

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2024/HS-ST
Ngày 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hà

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2024/TLST-HS ngày 28/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T sinh ngày 13/11/2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Bùi Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 30/9/2024 đến ngày 03/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Lưu Hồ B sinh ngày 01/9/2007; địa chỉ: Số 115A C 1, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người người đại diện hợp pháp cho bị hại Lưu Hồ B: Ông Đinh Ngọc Q sinh năm 1963; địa chỉ: Số 115A Cam Lộ 1, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 05/4/2024, Nguyễn Đức T đi bộ qua quán bi-a Newway của anh Ninh Văn M, trú tại thôn 6 D, xã T, huyện A, phát hiện thấy một chiếc xe

gắn máy biển kiểm soát 15AA-300.81 của anh Lưu Hồ B là khách chơi bi-a dựng ở cửa quán, không rút chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T vào quán bi-a rửa tay, rồi đi ra chiếc xe mở khóa đi đến cửa hàng sửa xe Hoàng T ở thôn 5, xã T, huyện Thủy Nguyên. T nói dối anh Hoàng Phú T (chủ cửa hàng) chiếc xe này là của T bị mất giấy tờ, thỏa thuận bán với giá 1.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu hết. Đến ngày 07/4/2024, T đi bộ ở khu vực cổng khu Công nghiệp Nhật Bản-An Dương thì bị anh M phát hiện trình báo Công an, đồng thời giao nộp 01 USB liên quan đến vụ việc. Anh Hoàng Phú T tự nguyện giao nộp chiếc xe 15AA-300.81 cùng 01 bản photo sổ hộ khẩu, 01 bản sao căn cước công dân của Nguyễn Đức T cho Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR số loại Karik, biển kiểm soát 15AA-300.81 trị giá 9.780.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T bỏ trốn, ngày 29/9/2024 bị bắt theo Quyết định truy nã và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng: 01 xe gắn máy biển kiểm soát 15AA-300.81, Cơ quan điều tra đã trả cho Lưu Hồ B là chủ sở hữu. 01 USB, 01 bản photo sổ hộ khẩu và 01 bản photo căn cước công dân của Nguyễn Đức T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Lưu Hồ B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Anh Hoàng Phú T không yêu cầu T bồi thường số tiền đã mua xe.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; đồng ý với kết luận định giá tài sản, không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 227/2024/CT-VKS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào hồi 19 giờ ngày 05/4/2024, tại thôn 6 Do Nha, xã T Tiến, huyện An Dương, Nguyễn Đức T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển kiểm soát 15AA-300.81 của anh Lưu Hồ B gây thiệt hại trị giá 9.780.000 đồng. Với hành vi và thiệt hại nêu trên, bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Anh Hoàng Phú T cầm cố tài sản nhưng không biết chiếc xe này do Nguyễn Đức T trộm cắp nên không phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện cho bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở T pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng